

SURVEY OF STUDENT SATISFACTION WITH THE ORGANIZATION OF TEACHING BASIC SCIENCE 1 MODULE FOR FRESHMEN AT THE UNIVERSITY OF MEDICINE AND PHARMACY, THAI NGUYEN UNIVERSITY

Vu Thi Thuy*, Nguyen Thi Anh Tuyet, Nguyen Xuan Hoa

TNU - University of Medicine and Pharmacy

| ARTICLE INFO | | ABSTRACT |
|-------------------|------------------|---|
| Received: | 12/3/2024 | In this research, we analyzed the learning status following the module of Basic science 1 of TUMP's students. The data was collected through the results of the survey for students that we designed. The results show that the ratio of students satisfied with the learning documents of basic science 1 module is 89.6% and with lecturers of this module is 93.6%. The ratio of students satisfied with infrastructure serving for teaching-learning is 76% and with the organization of the module teaching-learning activities is 88.9%. In common evaluation, the ratio of students satisfied with the organization method for subjects following the module is 91%. From that point, we propose some suggestions to enhance the teaching-learning quality following the basic science 1 module. The students need to be positive and proactive in learning and has suitable learning method to achieve high effectiveness while the university needs to enhance, expand the infrastructures and equipment. The library has enough curriculum, supplements, and in-depth references for research and understanding the subjects for the needed students. |
| Revised: | 14/5/2024 | |
| Published: | 14/5/2024 | |
| KEYWORDS | | |
| Module | | |
| Innovation | | |
| Basic science | | |
| Student | | |
| Medical | | |

KHẢO SÁT SỰ HÀI LÒNG CỦA SINH VIÊN ĐỐI VỚI VIỆC TỔ CHỨC GIẢNG DẠY MODULE KHOA HỌC CƠ BẢN 1 CỦA SINH VIÊN NĂM THỨ NHẤT TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC, ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

Vũ Thị Thúy*, Nguyễn Thị Ánh Tuyết, Nguyễn Xuân Hòa

Trường Đại học Y Dược - ĐH Thái Nguyên

| THÔNG TIN BÀI BÁO | | TÓM TẮT |
|-------------------------|------------------|---|
| Ngày nhận bài: | 12/3/2024 | Trong nghiên cứu này, chúng tôi phân tích thực trạng học module Khoa học cơ bản 1 của sinh viên trường Đại học Y Dược, Đại học Thái Nguyên. Số liệu được thu thập thông qua kết quả phiếu điều tra sinh viên mà chúng tôi đã thiết kế. Kết quả cho thấy tỷ lệ sinh viên hài lòng chung về tài liệu học tập module Khoa học cơ bản 1 là 89,6%, đối với đội ngũ giảng viên tham gia giảng dạy module là 93,6%. Tỷ lệ hài lòng của sinh viên về cơ sở vật chất phục vụ cho việc dạy - học là 76%; việc tổ chức các hoạt động dạy - học module đạt 88,9%. Về đánh giá chung, tỷ lệ hài lòng với cách thức tổ chức môn học theo module đạt 91%. Từ đó, chúng tôi đưa ra khuyến nghị nhằm nâng cao chất lượng dạy - học module Khoa học cơ bản 1 là sinh viên cần tích cực, chủ động trong học tập, có phương pháp học tập thích hợp, đạt hiệu quả cao, nhà trường cần phải đầu tư nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất, trang thiết bị, thư viện có đủ giáo trình, bổ sung các tài liệu tham khảo chuyên sâu phục vụ nghiên cứu và tìm hiểu học phần với những sinh viên có nhu cầu. |
| Ngày hoàn thiện: | 14/5/2024 | |
| Ngày đăng: | 14/5/2024 | |
| TỪ KHÓA | | |
| Mô - đun | | |
| Đổi mới | | |
| Khoa học cơ bản | | |
| Sinh viên | | |
| Y khoa | | |

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.9798>

* Corresponding author. Email: vuthithuy@tmmc.edu.vn

1. Giới thiệu

Trong những năm gần đây, việc đổi mới giáo dục được nhiều trường đại học quan tâm và xác định đổi mới là nhiệm vụ bắt buộc để tồn tại và phát triển [1], [2]. Tại trường Đại học Y-Dược, Đại học Thái Nguyên (ĐHTN), chương trình đổi mới được áp dụng triệt để đối với hệ bác sĩ y khoa từ năm học 2018-2019, việc áp dụng hệ thống đào tạo theo Module đã mang lại hiệu quả cao trong việc dạy và học tại trường Đại học Y-Dược, ĐHTN trong những năm gần đây [3], [4]. Một trong những ưu điểm của chương trình đổi mới là việc tăng tính chủ động của việc dạy và học [5].

Module Khoa học cơ bản 1 (KHCB 1) là một module được kết hợp giữa hai học phần Vật lý - Lý sinh và Hóa học. Module nằm trong chương trình giảng dạy năm thứ nhất cho sinh viên ngành bác sĩ y khoa, nhằm cung cấp, trang bị cho sinh viên (SV) kiến thức cơ bản về những phản ứng, hiện tượng xảy ra trong cơ thể con người, nguyên lý của các kỹ thuật y sinh và ứng dụng trong thực hành nghề nghiệp. Kết thúc Module, sinh viên có vốn kiến thức cơ bản để học các môn cơ sở ngành, các module hệ cơ quan, các học phần cận lâm sàng, lâm sàng và ứng dụng thực hành nghề nghiệp.

Để thực hiện được tốt chương trình đổi mới trong giảng dạy cần có rất nhiều điều kiện như điều kiện cơ sở vật chất, sự kết hợp chặt chẽ giữa các bộ môn trong cùng một module, sự cố gắng của các giảng viên và sự tích cực, chủ động của sinh viên trong học tập [6]-[8],... Câu hỏi được đặt ra cho chúng tôi là: Thực trạng học tập module Khoa học cơ bản 1 của sinh viên ngành bác sĩ y khoa năm thứ nhất là như thế nào? Phản hồi của sinh viên đối với việc học module ra sao?

Nhằm trả lời cho câu hỏi trên, chúng tôi tiến hành nghiên cứu này với mục tiêu phân tích thực trạng học module KHCB 1 của sinh viên trường Đại học Y - Dược, ĐHTN.

2. Phương pháp nghiên cứu

2.1. Đối tượng, thời gian và địa điểm nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu: Sinh viên ngành Y khoa năm thứ nhất.

Thời gian nghiên cứu: Từ tháng 4 năm 2023 đến tháng 9 năm 2023.

Địa điểm nghiên cứu: Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp: nghiên cứu mô tả với thiết kế cắt ngang, thu thập số liệu qua phiếu điều tra.

Cỡ mẫu: 200 sinh viên ngành Y khoa năm thứ nhất năm học 2022-2023 chấp nhận tham gia nghiên cứu.

Chỉ số nghiên cứu: Nhóm các chỉ số về mức độ hài lòng cụ thể và đánh giá chung về tài liệu học tập (3/4 tiêu chí), về đội ngũ giảng viên (3/5 tiêu chí), cơ sở vật chất (4/5 tiêu chí), tổ chức hoạt động dạy và học (3/4 tiêu chí), hiệu quả dạy học module Khoa học cơ bản 1 (3/4 tiêu chí).

Xử lý số liệu: theo phương pháp thống kê y học với phần mềm SPSS 18.0 for Window.

3. Kết quả và bàn luận

Tài liệu học tập là một yếu tố quan trọng trong việc thực hiện và nâng cao chất lượng dạy – học. Bảng 1 cho thấy kết quả khảo sát về sự hài lòng của sinh viên về tài liệu học tập module Khoa học cơ bản.

Bảng 1. Phản hồi của sinh viên về tài liệu học tập

| Tiêu chí đánh giá về tài liệu học tập | Hài lòng | | Không hài lòng | |
|---|--------------------|-------------|--------------------|-------------|
| | Số lượng sinh viên | % | Số lượng sinh viên | % |
| Đa dạng, phù hợp với nội dung bài giảng | 178 | 89 | 22 | 11 |
| Bám sát và bao phủ mục tiêu module KHCB 1 | 184 | 92 | 16 | 8 |
| Cập nhật và có tính thực tế | 167 | 83,5 | 33 | 16,5 |
| Được thông báo kịp thời và đầy đủ đến sinh viên | 188 | 94 | 12 | 6 |
| Trung bình chung | 179 | 89,5 | 21 | 10,5 |

Tỷ lệ sinh viên hài lòng chung về tài liệu học tập là 89,5%, trong đó, số sinh viên hài lòng về tài liệu học tập đã bám sát và bao phủ mục tiêu chiếm 92%, số sinh viên hài lòng về việc được thông báo kịp thời và đầy đủ đến sinh viên chiếm 94%. Vẫn còn số ít sinh viên (16,5%) không hài lòng về tính cập nhật và có tính thực tế của tài liệu học tập. Có được điều này là do sự chỉ đạo sát sao của nhà trường, từ chỉ đạo xây dựng khung chương trình đào tạo đến đề cương môn học, thông qua các hội thảo, hội đồng nghiệm thu và đánh giá chuyên môn, rồi mới được đưa vào giảng dạy.

Bên cạnh yếu tố tài liệu học tập, đội ngũ giảng viên cũng có vai trò vô cùng quan trọng. Người giảng viên không chỉ truyền thụ kiến thức chuyên môn mà còn có nhiệm vụ dạy cho sinh viên cách học; cách tiếp nhận, xử lý kiến thức; cách tự rèn luyện; hình thành những kỹ năng, ý thức, đạo đức nghề nghiệp... để đào tạo những con người có nhân cách, tri thức đáp ứng những yêu cầu phát triển xã hội.

Bảng 2. *Phản hồi của sinh viên về đội ngũ giảng viên*

| Tiêu chí đánh giá về đội ngũ giảng viên | Hài lòng | | Không hài lòng | |
|---|--------------------|-------------|--------------------|------------|
| | Số lượng sinh viên | % | Số lượng sinh viên | % |
| Giảng viên thể hiện được trình độ cao, sâu rộng về chuyên môn mình giảng dạy. | 189 | 94,5 | 11 | 5,5 |
| Giảng viên có phương pháp truyền đạt tốt, dễ hiểu, sử dụng nhiều phương pháp khác nhau. | 195 | 97,5 | 5 | 2,5 |
| Giảng viên đảm bảo giờ lên lớp và kế hoạch giảng dạy. | 186 | 93 | 14 | 7 |
| Giảng viên có thái độ gần gũi và thân thiện với sinh viên. | 178 | 89 | 22 | 11 |
| Giảng viên sẵn sàng chia sẻ kiến thức và kinh nghiệm với sinh viên. | 188 | 94 | 10 | 6 |
| Trung bình chung | 187 | 93,5 | 13 | 6,5 |

Số liệu bảng 2 cho thấy, tỷ lệ sinh viên hài lòng cao nhất với tiêu chí giảng viên có phương pháp truyền đạt tốt, dễ hiểu; sử dụng nhiều phương pháp dạy học khác nhau (97,5%), sau đó lần lượt là các tiêu chí giảng viên thể hiện được trình độ cao, sâu rộng về chuyên môn giảng dạy (94,5%); có thái độ gần gũi, thân thiện với sinh viên (89%); đảm bảo giờ lên lớp và kế hoạch giảng dạy (93%) đồng thời sẵn sàng chia sẻ kiến thức và kinh nghiệm với sinh viên (94%). Trong khi đó, chỉ có rất ít sinh viên là không đồng ý với phương pháp truyền đạt của giảng viên. Có được điều này là do sự vững vàng về chuyên môn cũng như sự chuẩn bị chu đáo bài giảng, sự nhiệt tình và trách nhiệm của đội ngũ giảng viên trực tiếp giảng dạy module Khoa học cơ bản 1. Tác giả Lê Anh Tuấn [7] đã chỉ ra đội ngũ giảng viên là yếu tố đóng vai trò quan trọng ảnh hưởng trực tiếp đến sự hài lòng của sinh viên.

Về cơ sở vật chất phục vụ dạy – học, bảng 3 là kết quả phản hồi về mức độ hài lòng của sinh viên.

Bảng 3. *Phản hồi của sinh viên về cơ sở vật chất*

| Tiêu chí đánh giá về cơ sở vật chất | Hài lòng | | Không hài lòng | |
|---|--------------------|-----------|--------------------|-----------|
| | Số lượng sinh viên | % | Số lượng sinh viên | % |
| Phòng học đáp ứng được nhu cầu học tập trên lớp của sinh viên. | 172 | 86 | 28 | 14 |
| Thư viện có nguồn tài liệu tham khảo phong phú, đa dạng phục vụ cho môn học. | 155 | 77,5 | 45 | 22,5 |
| Lớp học có số lượng sinh viên hợp lý. | 178 | 89 | 22 | 11 |
| Các ứng dụng tiện ích trực tuyến – truy cập Internet, website phục vụ hiệu quả công tác giảng dạy và học tập. | 165 | 82,5 | 35 | 17,5 |
| Các trang thiết bị phục vụ cho môn học (máy chiếu,...) đáp ứng nhu cầu của giảng viên và sinh viên đối với môn học. | 168 | 84 | 32 | 16 |
| Trung bình chung | 168 | 84 | 32 | 16 |

Đa phần sinh viên hài lòng với cơ sở vật chất phục vụ dạy – học của nhà trường. Tuy nhiên, vẫn còn một số sinh viên chưa hài lòng về thư viện cũng như các trang thiết bị phục vụ cho môn học (máy chiếu, phòng học,...). Bùi Thị Ngọc Ánh và Đào Thị Hồng Vân [9] đã kết luận cơ sở

vật chất là yếu tố quan trọng có mức độ ảnh hưởng đứng thứ ba trong nghiên cứu về sự hài lòng của sinh viên đối với chất lượng đào tạo tại trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội. Tuy nhiên, trong nghiên cứu này, yếu tố cơ sở vật chất có ảnh hưởng lớn nhất tới mức độ hài lòng của sinh viên đối với chất lượng đào tạo module Khoa học cơ bản 1 trong chương trình đào tạo bác sĩ y khoa đổi mới. Trung bình chung có đến 16% số sinh viên được hỏi là không hài lòng với cơ sở vật chất, trong đó có đến 22,5% cho rằng thư viện chưa có nguồn tài liệu tham khảo phong phú, đa dạng phục vụ cho môn học. Như vậy, yếu tố cơ sở vật chất cần cải thiện hơn nữa để tạo điều kiện thuận lợi cho giảng viên và sinh viên trong dạy và học, đồng thời nâng cao chất lượng đào tạo module Khoa học cơ bản 1 năm thứ nhất của chương trình bác sĩ y khoa đổi mới.

Về việc tổ chức các hoạt động dạy và học của module, kết quả điều tra được thể hiện trên bảng 4.

Bảng 4. Phản hồi của sinh viên về tổ chức hoạt động dạy và học

| Tiêu chí đánh giá về tổ chức hoạt động dạy và học | Hài lòng | | Không hài lòng | |
|--|--------------------|-----------|--------------------|-----------|
| | Số lượng sinh viên | % | Số lượng sinh viên | % |
| Lịch học, lịch kiểm tra đánh giá được phân bố khoa học và thông báo đầy đủ cho SV trước khi bắt đầu môn học. | 184 | 92 | 16 | 8 |
| Đề thi, kiểm tra bao quát được những kiến thức đã học. | 178 | 89 | 22 | 11 |
| Đề thi, kiểm tra hợp lý về thời lượng với nội dung. | 168 | 84 | 32 | 16 |
| Kết quả học tập của sinh viên được đánh giá chính xác, công bằng. | 181 | 90,5 | 19 | 9,5 |
| Trung bình chung | 178 | 89 | 22 | 11 |

Bảng 4 cho thấy, phần lớn sinh viên hài lòng với việc tổ chức các hoạt động dạy và học, với các câu hỏi cụ thể đánh giá về hoạt động giảng dạy và chỉ tiêu đánh giá kết quả học tập, việc thông báo về thời điểm, hình thức và phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập trước khi bắt đầu môn học, phương pháp đánh giá học tập, việc đánh giá kết quả học tập của sinh viên, trong đó, tỷ lệ sinh viên hài lòng cao nhất là việc được thông báo đầy đủ kế hoạch giảng dạy và chỉ tiêu đánh giá kết quả học tập, đạt 92%. Tuy nhiên, kết quả điều tra cũng cho thấy có một số lượng nhỏ sinh viên không hài lòng với các yếu tố được đưa ra khảo sát về việc tổ chức các hoạt động dạy và học module Khoa học cơ bản 1. Cụ thể là tỷ lệ sinh viên không hài lòng nhiều nhất là về “Đề thi, kiểm tra hợp lý về thời lượng với nội dung” (16% sinh viên không đồng ý).

Nhìn chung, phản hồi của sinh viên về hiệu quả của hoạt động dạy học module Khoa học cơ bản 1 là khá cao, kết quả được thể hiện ở bảng 5.

Bảng 5. Đánh giá chung về hiệu quả dạy học module Khoa học cơ bản 1

| Tiêu chí đánh giá về hiệu quả dạy học module Khoa học cơ bản 1 | Hài lòng | | Không hài lòng | |
|---|--------------------|-------------|--------------------|-------------|
| | Số lượng sinh viên | % | Số lượng sinh viên | % |
| Việc tổ chức giảng dạy module Khoa học cơ bản 1 là phù hợp. | 176 | 88 | 24 | 12 |
| Việc tổ chức giảng dạy module Khoa học cơ bản 1 giúp bạn học tập tốt và đạt được mục tiêu môn học. | 173 | 86,5 | 27 | 13,5 |
| Việc tổ chức giảng dạy module Khoa học cơ bản 1 giúp bạn phát huy được tính sáng tạo, tích cực, chủ động, làm chủ được kiến thức môn học. | 169 | 84,5 | 31 | 15,5 |
| Bạn hài lòng về việc tổ chức dạy học module Khoa học cơ bản 1. | 182 | 91 | 18 | 9 |
| Trung bình chung | 175 | 87,5 | 25 | 12,5 |

Bảng 5 cho thấy tỷ lệ hài lòng của sinh viên là 87,5%. Việc dạy học theo module giúp sinh viên phát huy được tính sáng tạo, tích cực, chủ động và làm chủ được kiến thức môn học. Điều này cũng phù hợp với xu hướng chung trong đổi mới giáo dục được thể hiện qua các nghiên cứu [1], [2], [7].

4. Kết luận

Tỷ lệ sinh viên hài lòng chung về tài liệu học tập module Khoa học cơ bản 1 là 89,6%, tỉ lệ hài lòng đối với đội ngũ giảng viên tham gia giảng dạy module là 93,6%.

Phản hồi của sinh viên về cơ sở vật chất phục vụ cho việc dạy - học đạt tỷ lệ hài lòng là 76%; việc tổ chức các hoạt động dạy – học module đạt tỷ lệ hài lòng là 88,9%.

Về đánh giá chung, tỷ lệ hài lòng đạt khá cao, 87,5%; đặc biệt là sự hài lòng với cách thức tổ chức môn học theo module, 91%.

Phần lớn sinh viên tham gia khảo sát đều có tỷ lệ hài lòng cao đối với tài liệu học tập (89,6%), đội ngũ giảng viên (93,6%) và tổ chức hoạt động dạy và học (88,9%).

Tỷ lệ hài lòng của sinh viên thấp hơn ở nhóm cơ sở vật chất phục vụ cho việc dạy và học, trong đó phải kể đến nguồn tài liệu tham khảo phục vụ cho môn học tại thư viện (có đến 22,5 sinh viên không hài lòng) và các ứng dụng tiện ích trực tuyến – truy cập Internet, website phục vụ công tác giảng dạy và học tập (có đến 17,5% sinh viên chưa hài lòng).

Do đó, nếu muốn tăng tỷ lệ hài lòng của sinh viên với việc tổ chức giảng dạy module Khoa học cơ bản 1, cải thiện cơ sở vật chất, cụ thể là thư viện và các tiện ích trực tuyến - truy cập Internet là những mắt xích quan trọng mà bất cứ cơ sở giáo dục nào cũng cần đầu tư và hoàn thiện.

Từ đó, nhóm tác giả đưa ra khuyến nghị như sau:

Về phía giảng viên, cần tiếp tục học tập, nghiên cứu, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, tích cực tham gia các hội thảo trong nước và quốc tế để trao đổi kiến thức mới.

Về phía nhà trường, cần tạo điều kiện thuận lợi để cán bộ giảng viên tiếp tục học tập, nghiên cứu nâng cao trình độ; đầu tư nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất, trang thiết bị, nguồn học liệu, đường truyền Internet, cải thiện website... để đáp ứng, hỗ trợ cho hoạt động dạy – học, nâng cao chất lượng dạy – học.

TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1] T. B. D. Ninh and V. H. Nguyen, "Innovating testing and assessment in small group teaching," *Vietnam Journal of Education*, no. 367, pp. 52-57, October 2015.
- [2] Vietnam National Assembly, *Resolution No. 29/TW dated November 4, 2013 "On fundamental and comprehensive renovation of education and training, meeting the requirements of industrialization and modernization in the context of a socialist-oriented market economy and international integration"*, 2013.
- [3] T. T. Vu, "Using online testing software to support self-study of Physics and Biophysics for students at Thai Nguyen University of Medicine and Pharmacy," *TNU Journal of Science and Technology*, no. 144, pp. 111-117, December 2015.
- [4] M. T. Nguyen, "Current status of the organization of teaching and learning Physics in universities and colleges for medical and pharmaceutical today," Report of the 2010 national physics conference, 2010, pp. 25-29.
- [5] T. T. Vu and X. H. Nguyen, "Effective of using some features of the Moodle software in Physics and Biophysics teaching for Nursing students," *TNU Journal of Science and Technology*, vol. 206, no. 13, pp. 49-53, September 2019.
- [6] H. Do, *Scientific research methods in the field of medicine*. Labor and Society Publisher company limited, 2009, pp. 19-23.
- [7] A. T. Le, "Research on factors affecting to the satisfaction of the students at Duy Tan University when studying political theory subjects," 2018. [Online]. Available: <https://kketoan.duytan.edu.vn/Home/ArticleDetail/vn/132/2887/bai-viet-le-anh-tuan-nghien-cuu-cac-nhan-to-anh-huong-den-su-hai-long-cua-sinh-vien-dai-hoc-duy-tan-khi-hoc-cac-mon-hoc-ly-luan-chinh-tri>. [Accessed March 10, 2024].
- [8] T. V. Mai and T. T. H. Phan, "Developing students' self – study to meet educational innovation requirements," *TNU Journal of Science and Technology*, vol. 228, no. 12, pp. 166-173, 2023.
- [9] T. N. A. Bui and T. H. V. Dao, "Survey of student satisfaction with training quality at the University of Economics, Hanoi National University," 2013. [Online]. Available: <https://luanvan.net.vn/luan-van/de-tai-khao-sat-su-hai-long-cua-sinh-vien-ve-chat-luong-dao-tao-tai-truong-dai-hoc-kinh-te-dai-hoc-quoc-gia-ha-noi-75301/>. [Accessed March 10, 2024].